

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/ HS-ST  
Ngày 28/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiểu và bà Trần Thị Cúc

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái B tham gia phiên Tòa:** Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXX- HSST ngày 15/9/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn B**, sinh ngày 22/12/1962.

Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (Đã chết) và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ là Ngô Thị L, có 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1995. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2020 đến ngày 06/6/2020 được thay thế B biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Bùi Quang M, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn PL, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái B.

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn HLN, xã Đông Long, huyện TH, tỉnh Thái B.

(Anh M, chị N đều vắng mặt tại phiên Tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h30' ngày 28/5/2020, sau khi uống rượu tại gia đình, Bùi Quang M đến quán nước của Nguyễn Văn B. Thấy quán nước có phòng nghỉ nên M hỏi B: “Cho em một phòng nghỉ trưa, có chương trình em út gì không ?” (ý hỏi có gái bán dâm không), thì B nói : “Có con bé không chồng, nhà gần đây, xấu lắm”. M nói : “Cứ gọi đến cho em”. Do trước đó giữa B và chị Lê Thị N đã thỏa thuận nếu có khách đến mua dâm thì gọi nên B điện thoại cho chị N nói: “Đi xuống nhà anh có khách”, N đồng ý đi một mình đến quán của B. Trong lúc đợi N đến, M hỏi B về giá mua dâm thì B nói 150.000 đồng/lượt. M lấy tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho B để trả tiền mua dâm và mua 02 lon nước Redbun. Khi N đến, B đưa cho N 01 chiếc bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vipplus và bảo N, M đi xuống phòng nghỉ ở tầng 01. N và M vào phòng đóng cửa lại, sau đó tự cởi quần áo ra, N xé bao cao su đưa cho M để quan hệ tình dục. Khoảng 13h20' cùng ngày khi M và N đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an huyện TH phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su bị xé rách, 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Mastel của N, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Pro 2 màu vàng kim của B, 01 thẻ sim viettel, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền M đưa cho B, 01 tờ tiền 100.000 đồng là tiền B chuẩn bị để trả cho N. Khám xét khẩn cấp quán nước là nơi ở của Nguyễn Văn B, Cơ quan điều tra còn quản lý 06 bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vipplus chưa qua sử dụng.

Tại phiên Tòa bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 58/KSĐT ngày 08/9/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng số 58/CT - VKS và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm khoản 1 điều 327, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38, điều 50, khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (Trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/5/2020 đến ngày 06/6/2020).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết Tc phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH lập ngày 28/5/2020 tại quán nước của Nguyễn Văn B có địa chỉ ở thôn ĐC, xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái B.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH lập ngày 28/5/2020, tại quán nước của Nguyễn Văn B có địa chỉ ở thôn ĐC, xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái B.

- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH lập ngày 28/5/2020.

- Biên bản xác minh ngày 01/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái B.

- Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Quang M và chị Lê Thị N.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12h30' ngày 28/5/2020, sau khi Bùi Quang M đặt vấn đề mua bán dâm, Nguyễn Văn B đã gọi Lê Thị N đến bán dâm cho M tại phòng nghỉ ở tầng 1 trong khuôn viên quán nước của B ở thôn ĐC, xã ĐM. Trong số 150.000 đồng B thu của M, B được hưởng lợi 50.000 đồng, N được 100.000 đồng. Khi N và M đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện phát hiện, bắt quả tang.

### **Điều 327. Tội Chứa mại dâm**

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....  
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi chứa mại dâm nên đối chiếu với quy định tại điều 327 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra truy tố và tại phiên Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 1981 đến năm 1984 tại Lữ đoàn 126 Bộ tư lệnh Hải quân, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn B được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo B được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi chứa mại dâm của bị cáo B đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt B hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phong ngừa tội phạm chung. Xét thấy, bị cáo B trước khi phạm tội có nhân thân tốt có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B có thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng điều 54 quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với một điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Pro màu vàng kim đã qua sử dụng, số IMEI (khe 1): 35645809047726; IMEI (khe 2): 356459090477264, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo B, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 thẻ sim Viettel có số Series: 0778272301, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo B không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Đối với một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, số IMEI: 355121090498580; IMEI2: 355121090498598, Cơ quan điều tra đã thu giữ của chị N, chiếc điện thoại trên chị N không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu vàng có chữ Vip plus đã bị xé rách Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh M, anh M đã sử dụng bao cao su và vỏ bao cao su trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 06 bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vipplus chưa qua sử dụng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo B, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 150.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo B là khoản tiền bị cáo B phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 150.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo B là khoản tiền của bị cáo B không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả bị cáo B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này có Bùi Quang M, Lê Thị N là các đối tượng đã thực hiện hành vi mua, bán dâm, Công an huyện TH đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M và N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 327, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38, điều 50, điều 54 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 135, khoản 2 điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (Trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/5/2020 đến ngày 06/6/2020).

3. Về vật chứng: - Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Pro màu vàng kim đã qua sử dụng, số IMEI (khe 1): 35645809047726; IMEI (khe 2): 356459090477264 của bị cáo Nguyễn Văn B.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ sim Viettel có số Series: 0778272301 của bị cáo Nguyễn Văn B.

- Trả một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, số IMEI1: 355121090498580; IMEI2: 355121090498598 cho chị Lê Thị N.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu vàng có chữ Vip plus đã bị xé rách của anh Bùi Quang M.

- Tịch thu, tiêu hủy 06 bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vipplus chưa qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn B.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn B.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

*(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái B có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020).*

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M, chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện TH;
- Công an huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**











